

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2006/TT-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2006

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất như sau:

**I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Đối tượng và phạm vi áp dụng quy định tại Điều 1 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, một số trường hợp được hướng dẫn như sau:**

1.1. Về phạm vi áp dụng: Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của tổ chức theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất (sau đây gọi chung là Nghị định số 13/2006/NĐ-CP).

1.2. Về đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP: đất được Nhà nước giao cho tổ chức sử dụng có thu tiền sử dụng đất, nhưng được miễn tiền sử dụng đất theo Điều 12 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất và hướng dẫn tại Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính phải xác định giá trị quyền sử dụng đất gồm đất giao cho tổ chức để thực hiện:

- a) Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tư và được thực hiện tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ;
- b) Dự án đầu tư tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ;
- c) Dự án xây dựng ký túc xá sinh viên bằng tiền từ Ngân sách nhà nước;
- d) Dự án xây dựng nhà chung cư cao tầng cho công nhân của khu công nghiệp;
- e) Dự án xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (xã hội hóa) thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao.

## **2. Căn cứ xác định giá trị quyền sử dụng đất quy định tại Điều 2 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP được hướng dẫn như sau:**

2.1. Khoản 1 quy định về diện tích đất thuộc đối tượng phải xác định giá trị quyền sử dụng đất là diện tích đất đang sử dụng, đất được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đất được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

- a) Trong trường hợp đã thực hiện kiểm kê là diện tích theo thực tế kiểm kê và đã báo cáo xử lý kết quả kiểm kê đất đai theo Chỉ thị số 28/2004/CT-TTg ngày 15/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ.
- b) Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích ghi

trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là diện tích thuộc đối tượng phải xác định giá trị quyền sử dụng đất.

2.2. Khoản 2 quy định về giá đất xác định giá trị quyền sử dụng đất là giá của loại đất được giao; giá của loại đất được giao để xác định giá trị quyền sử dụng đất là giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xác định giá trị quyền sử dụng đất.

## II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**1. Giá đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất quy định tại Điều 4 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP là giá của loại đất đang sử dụng; loại đất đang sử dụng được xác định theo quy định tại Điều 13 Luật Đất đai năm 2003.**

**2. Việc điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP; khoản 1 và khoản 2 Điều này được hướng dẫn như sau:**

2.1. Điểm a khoản 1 hướng dẫn như sau: các tổ chức phải thực hiện điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất trong giá trị tài sản khi diện tích đất sử dụng có thay đổi so với diện tích đất đã được xác định giá trị quyền sử dụng đất do thực hiện kiểm kê đất đai theo quy định của Luật Đất đai; mọi trường hợp chênh lệch diện tích giữa sổ sách với kiểm kê thực tế phải có báo cáo giải trình làm rõ nguyên nhân với cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính nhà nước cùng cấp.

2.2. Khoản 2 hướng dẫn như sau: các tổ chức phải điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất trong giá trị tài sản khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thay đổi mục đích sử dụng đất, giá đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất trong trường hợp này là giá đất theo mục đích sử dụng mới.

Trường hợp tổ chức sử dụng đất phải điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP thì tổ chức báo cáo Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sở tại; Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thực hiện điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất và gửi kết quả điều chỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP.

**3. Việc hạch toán giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị tài sản quy định tại Điều 7 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP; khoản 3 Điều này được hướng dẫn như sau:**

Giá trị quyền sử dụng đất xác định theo Nghị định số 13/2006/NĐ-CP của Chính phủ được hạch toán vào giá trị tài sản cố định và theo dõi thành một mục riêng trong sổ sách kế toán của tổ chức cả về diện tích đất và giá trị quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về hạch toán kế toán hiện hành.

Giá trị quyền sử dụng đất được xác định theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này không được dùng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tính bồi thường đất, xác định giá trị quyền sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và các giao dịch khác.

#### **4. Thu hồi và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP; khoản 3 Điều này được hướng dẫn như sau:**

4.1. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện chủ yếu bằng hình thức đấu giá; trường hợp chuyển nhượng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bán chỉ định) thì giá chuyển nhượng phải sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế ở địa phương tại thời điểm chuyển nhượng; việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường đất, xác định giá trị quyền sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thực hiện các giao dịch dân sự khác phải theo các quy định hiện hành của pháp luật về bồi thường hỗ trợ tái định cư, về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, về giao dịch dân sự,...

4.2. Toàn bộ tiền thu được do bán tài sản bao gồm cả chuyển nhượng quyền sử dụng đất (sau khi đã trừ đi các khoản chi phí hợp lý hợp lệ liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chi phí đã đầu tư vào đất bằng tiền không thuộc vốn ngân sách nhà nước chưa được thu hồi) phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định về quản lý tài sản nhà nước.

4.3. Trường hợp tổ chức phải đầu tư xây dựng trụ sở mới do phải di dời đến địa điểm khác hoặc do bố trí sắp xếp lại trụ sở làm việc thì được sử dụng tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định về việc di dời trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy hoạch do ô nhiễm môi trường hoặc do sắp xếp, bố trí lại trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước.

#### **5. Trình tự xác định giá trị quyền sử dụng đất quy định tại Điều 9 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP; hướng dẫn như sau:**

5.1. Khoản 1 được hướng dẫn như sau:

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6884  
LAWSOFFICE

Tổ chức đang sử dụng đất theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 13/2006/NĐ-CP lập hồ sơ và báo cáo việc sử dụng đất gửi Sở Tài chính nơi tổ chức có đất đang sử dụng; hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của tổ chức.

- Bản sao (có công chứng) các giấy tờ quy định tại khoản 1, Điều 9 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP. Trường hợp không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất thì tổ chức phải có văn bản giải trình được Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xác nhận về quá trình sử dụng đất và đất đang sử dụng không có tranh chấp.

5.2. Khoản 2 hướng dẫn như sau: văn bản xác định giá trị quyền sử dụng đất để gửi cho các cơ quan có liên quan được thực hiện theo Mẫu Biên bản đính kèm Thông tư này.

## **6. Về thời hạn xác định giá trị quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP; hướng dẫn cụ thể như sau:**

6.1. Khoản 1 hướng dẫn như sau: việc xác định giá trị quyền sử dụng đất lần đầu tiên được triển khai thực hiện sau ngày Nghị định số 13/2006/NĐ-CP và Thông tư này có hiệu lực thi hành và hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2007.

6.2. Khoản 2 hướng dẫn như sau: việc điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất được thực hiện sau 30 ngày khi cơ quan nhà nước có quyết định thay đổi mục đích sử dụng đất; sau khi hoàn thành tổng kiểm kê đánh giá lại tài sản; sau khi có thay đổi về diện tích đất sử dụng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP; hoặc theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

## **7. Quản lý giá trị quyền sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn nộp tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP.**

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định

thành lập chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan đơn vị, Công ty nhà nước thuộc cấp mình quản lý lập hồ sơ báo cáo việc sử dụng đất với Sở Tài chính (nơi tổ chức đang sử dụng đất) theo hướng dẫn tại Mục 5, Phần II Thông tư này. Hàng năm, thực hiện báo cáo với Sở Tài chính khi có thay đổi về diện tích đất sử dụng, thay đổi mục đích sử dụng đất để Sở Tài chính điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất; thực hiện hạch toán và quản lý đất đai đã xác định giá trị quyền sử dụng đất theo chế độ quản lý tài sản nhà nước; kiểm tra tình hình quản lý sử dụng đất của tổ chức thuộc cấp mình quản lý; xử lý theo thẩm quyền về những sai phạm trong quản lý đất đai theo chế độ quản lý tài sản nhà nước.

Định kỳ hàng năm vào ngày 31/12, tổ chức sử dụng đất thuộc đối tượng phải xác định giá trị quyền sử dụng đất quy định tại điểm 6.2, mục 6, phần II Thông tư này thực hiện báo cáo theo chế độ báo cáo tài sản gửi Sở Tài chính (nơi tổ chức đang sử dụng đất), cơ quan chủ quản cấp trên, cơ quan Tài chính cùng cấp theo các Biểu số 01BC/HCSN; số 02THBC/HCSN; số 01BC/DNNN; số 02THBC/DNNN đính kèm Thông tư này.

**2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm:**

a) Chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai hướng dẫn việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản theo Nghị định số 13/2006/NĐ-CP cho các tổ chức được giao đất không thu tiền sử dụng đất trên địa bàn các tỉnh, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính theo các Biểu số 01TH/HCSN và số 02 TH/DNNN đính kèm Thông tư này.

b) Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất của các tổ chức trên địa bàn, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý đối với những sai phạm trong việc quản lý, sử dụng đất như sau:

- Đối với tổ chức thuộc địa phương quản lý thì áp dụng cả 02 biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý tài sản nhà nước.

- Đối với tổ chức do Trung ương quản lý thì áp dụng các quyền hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai được thực hiện sau khi có ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể,

Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và Bộ Tài chính.

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty nhà nước phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để tiếp tục nghiên cứu hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Huỳnh Thị Nhân**

**MẪU BIÊN BẢN**

(Đính kèm Thông tư số 29/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính)

**SỞ TÀI CHÍNH TỈNH, TP..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số: /BB-STC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
 ĐỂ TÍNH VÀO GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA TỔ CHỨC**

Căn cứ Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính phủ về xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

Hôm nay, ngày.... tháng... năm..., tại Sở Tài chính tỉnh, TP.....

**Đại diện tổ chức sử dụng đất:**

- Ông (Bà)..... chức vụ .....

- Địa chỉ:....., Số điện thoại:.....

**Đại diện Sở Tài chính tỉnh, TP:**

- Ông (Bà)..... chức vụ .....

- Địa chỉ:....., Số điện thoại:.....

**Đại diện các Sở, ban ngành của tỉnh, TP:**

- Sở Tài nguyên - Môi trường:

Ông (Bà)..... chức vụ.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại: .....

- Sở, ban, ngành: .....

Ông (Bà)..... chức vụ.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại: .....

Đã họp xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất như sau:

1. Tên tổ chức sử dụng đất:.....

2. Địa chỉ (trụ sở chính hoặc địa chỉ liên lạc):.....

3. Đặc điểm lô đất:

- Địa điểm: .....



- Vị trí thửa đất: .....
- Loại đất:.....
- Mục đích sử dụng đất: .....
- 4. Diện tích đất được giao không thu tiền sử dụng đất, :..... m<sup>2</sup>
- 5. Diện tích đất được tặng cho quyền sử dụng đất (nếu có)..... m<sup>2</sup>
- 6. Diện tích đất được giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn nộp tiền sử dụng đất:..... m<sup>2</sup>
- 7. Giấy tờ kèm theo (có công chứng):  
.....  
.....  
.....  
.....

8. Giá đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất: ..... đồng/m<sup>2</sup>

9. Giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của tổ chức:..... triệu đồng

Các bên tham gia hợp đã thống nhất với các nội dung nêu trên và cùng ký vào Biên bản.

Biên bản này được lập thành 04 bản (đối với tổ chức thuộc Trung ương quản lý); 03 bản (đối với tổ chức thuộc địa phương quản lý) và có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản do Sở Tài chính lưu; 01 bản gửi tổ chức sử dụng đất; 01 bản gửi cơ quan chủ quản cấp trên của Tổ chức và 01 bản gửi Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính (đối với tổ chức sử dụng đất thuộc Trung ương quản lý); 01 bản gửi Sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với tổ chức thuộc địa phương quản lý).

**Đại diện tổ chức sử dụng đất**

**Đại diện Sở Tài chính tỉnh, TP**

**(Ký tên, đóng dấu)**

**(Ký tên, đóng dấu)**

**Đại diện Sở, ban, ngành tỉnh, TP**

**(Ký tên, đóng dấu)**

0969 557 0969 557  
www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684  
LAWSON

**TÊN TỔ CHỨC SỬ DỤNG ĐẤT: BIỂU BÁO CÁO KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**  
(Phụ lục đính kèm Thông tư số: 29/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính)

**BIỂU SỐ 01 BC/HCSN**

STT	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐẤT	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐƯỢC GIAO QL, SD (m <sup>2</sup> )		TỔNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Triệu đồng)	GHI CHÚ
		Tổng số	Trong đó, đất Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6
1	Cơ sở A				
2	Cơ sở B				
3	Cơ sở C				
4	Cơ sở D				
.....	.....				
	<b>Tổng cộng</b>				

**Chú ý:** - Biểu này do cơ quan HC, đơn vị SN tổng hợp báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên và gửi Sở Tài chính (nơi tổ chức sử dụng đất).  
- Cột (5) tổng giá trị QSD đất được xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của CP

Người lập biểu  
Ký, ghi rõ họ tên

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị  
Ký tên, đóng dấu

**BỘ, NGÀNH TW:..... BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**SỞ BAN, NGÀNH ĐP: CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**  
 (Phụ lục đính kèm Thông tư số: 29/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính)

BIỂU SỐ 02 THBC/HCSN

STT	TÊN CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐẤT	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐƯỢC GIAO QL, SD (m <sup>2</sup> )		TỔNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Triệu đồng)	GHI CHÚ
			Tổng số	Trong đó, đất Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7
<b>A/</b>	<b>KHỐI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH</b>					
1	Cơ quan a					
2	Cơ quan b					
3	Cơ quan c					
4	Cơ quan d					
.....	.....					
<b>B/</b>	<b>KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP</b>					
1	Giáo dục					
2	Y tế					

1	2	3	4	5	6	7
3	Thể dục, thể thao					
.....	.....					
C/	<b>TỔNG CỘNG</b>					

**Chú ý:** - Biểu này dùng để Bộ, ngành trung ương và cơ quan chủ quản cấp trên tổng hợp báo cáo các cơ sở nhà, đất của các cơ quan HC, đơn vị SN do mình quản lý. Gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) và Sở Tài chính (nơi cơ quan HC, đơn vị sự nghiệp đóng trụ sở)

- Cột (6) tổng giá trị QSD đất được xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của CP.

**Người lập biểu**  
Ký, ghi rõ họ tên

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**  
Ký tên, đóng dấu

**TÊN TỔ CHỨC SỬ DỤNG ĐẤT: BIỂU BÁO CÁO KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
CỦA CÁC CÔNG TY NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC KINH TẾ**

(Phụ lục đính kèm Thông tư số: 29/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính)

**BIỂU SỐ 01 BC/DNNN**

STT	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐẤT	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐƯỢC GIAO QL, SD (m <sup>2</sup> )		TỔNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Triệu đồng)	GHI CHÚ
		Tổng số	Trong đó, đất Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn nộp tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6
1	Cơ sở A				
2	Cơ sở B				
3	Cơ sở C				
4	Cơ sở D				
.....	.....				
	<b>TỔNG CỘNG</b>				

**Chú ý:** - Biểu này dùng để các Công ty nhà nước, tổ chức kinh tế tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài chính (nơi tổ chức sử dụng đất) và gửi cơ quan chủ quản cấp trên

- Cột tổng giá trị quyền sử dụng đất được xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của CP.

**Người lập biểu**  
**Ký, ghi rõ họ tên**

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**  
**Ký tên, đóng dấu**

BỘ, NGÀNH TW:.....  
TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC  
SỞ BAN, NGÀNH ĐP:

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
CỦA CÁC CÔNG TY NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC KINH TẾ**

(Phụ lục đính kèm Thông tư số: 29/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính)

BIỂU SỐ 02 THBC/DNNN

STT	TÊN CÔNG TY NHÀ NƯỚC TỔ CHỨC SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐẤT	DIỆN TÍCH ĐƯỢC GIAO QL, SD (m <sup>2</sup> )		TỔNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Triệu đồng)	GHI CHÚ
			Tổng số	Trong đó, đất Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn nộp tiền sử dụng đất		
1		2	3	4	5	6
1	Công ty A					
2	Công ty B					
3	Công ty C					
4	Công ty D					
5	Công ty E					
.....						
	<b>TỔNG CỘNG</b>					

**Chú ý:** - Biểu này dùng để Bộ, ngành TW, Tổng Công ty nhà nước, tổ chức kinh tế, Sở Ban, ngành ĐP, cơ quan chủ quản cấp trên tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài chính (nơi tổ chức sử dụng đất) và gửi Bộ Tài chính.

- Cột 5 xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của CP.

Người lập biểu  
Ký, ghi rõ họ tên

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị  
Ký tên, đóng dấu

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH, TP:..... **BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**  
(Phụ lục đính kèm Thông tư số: 29/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính)

**BIỂU SỐ 01 TH/HCSN**

STT	TÊN CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐẤT	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐƯỢC GIAO QL, SD (m <sup>2</sup> )		TỔNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Triệu đồng)	GHI CHÚ
			Tổng số	Trong đó, đất Nhà nước giao không thu tiền SD đất		
1	2	3	4	5	6	7
<b>A/</b>	<b><u>CƠ QUAN HCSN DO TW QUẢN LÝ</u></b>					
<b>I/</b>	<b>KHỐI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH</b>					
1/	Bộ A:					
1.1	Cơ quan a					
2/	Bộ B:					
.....	.....					
<b>II/</b>	<b>KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP</b>					
1/	Bộ A:					
1.1	Giáo dục, Đào tạo					
.....	.....					
2/	Bộ B:					
.....	.....					



1	2	3	4	5	6	7
<b>B/</b>	<b><u>CƠ QUAN HCSN DO ĐP QUẢN LÝ</u></b>					
<b>I/</b>	<b><u>KHỐI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH</u></b>					
1/	Các cơ quan thuộc tỉnh					
1.1	Cơ quan a					
....	.....					
2/	Các cơ quan thuộc huyện					
....	.....					
3/	Các cơ quan thuộc xã					
<b>II/</b>	<b><u>KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP</u></b>					
1/	Các cơ quan thuộc tỉnh					
2/	Các cơ quan thuộc huyện					
3/	Các cơ quan thuộc xã					
<b>C/</b>	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>					

**Chú ý:** - Biểu này Sở Tài chính dùng để tổng hợp báo cáo gửi Bộ Tài chính và UBND tỉnh, TP

- Cột (6) tổng giá trị QSD đất được xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của CP.

Người lập biểu  
 Ký, ghi rõ họ tên

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị  
 Ký tên, đóng dấu

STT	TÊN CÔNG TY NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐẤT	DIỆN TÍCH ĐƯỢC GIAO QL, SD (m <sup>2</sup> )		TỔNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (Triệu đồng)	GHI CHÚ
			Tổng số	Trong đó, đất Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn nộp tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7
A/	<b><u>KHÓI CÔNG TY NHÀ NƯỚC TW</u></b>					
I/	<b>CÔNG TY NHÀ NƯỚC DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THÀNH LẬP</b>					
1	Công ty A					
2	Công ty B					
.....	.....					
II/	<b>CÔNG TY NHÀ NƯỚC DO CÁC BỘ, NGÀNH TW THÀNH LẬP</b>					
1	Công ty A					
2	Công ty B					
.....	.....					

1	2	3	4	5	6	7
<b>B/</b>	<b><u>KHỐI CÔNG TY NHÀ NƯỚC DO</u></b> <b><u>ĐỊA PHƯƠNG THÀNH LẬP</u></b>					
1	Công ty A					
2	Công ty B					
.....	.....					
<b>C/</b>	<b>TỔNG CÔNG (A + B)</b>					

**Chú ý:** - Biểu này Sở Tài chính dùng để tổng hợp báo cáo gửi Bộ Tài chính và UBND tỉnh, TP

- Tổng giá trị quyền sử dụng đất là số liệu được xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của CP.

Người lập biểu  
Ký, ghi rõ họ tên

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị  
Ký tên, đóng dấu